

Bản án số: 59/2019/DS-ST

Ngày 26-11-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng gửi giữ
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hình.

2. Ông Vũ Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di L tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số nhà 15, đường L, tổ dân phố 9, thị trấn D, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Liên Đ huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Lê Văn Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn ông Lê Văn Ch trình bày:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 25-7-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Ông Lê Văn Ch và vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S đã nhiều lần làm ăn mua bán với nhau, ngày 24-9-2013 ông có gửi 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta. Đến tháng 4-2014, giữa ông và vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S thỏa thuận bán cho vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S toàn bộ 10.315,5 kg cà phê đã gửi với giá 42.000 đồng/kg thành tiền là 433.251.000 đồng. Đến ngày 29-4-2014 vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S có giao cho ông 117.000.000 đồng. Số tiền còn lại 316.251.000 đồng ông Cao Thanh V xin thiếu nhưng không thanh toán, ông đã yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S thanh toán số tiền bán cà phê trên nhưng Cao Thanh V, bà Trần Thị S không thanh toán.

Ông yêu cầu vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc là 316.251.000 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 25-7-2019 là 189.000.000 đồng.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 26-11-2019 ông trình bày: Theo đơn khởi kiện ngày 25-7-2019, ông yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S tiền gốc 316.251.000 đồng và tiền lãi 189.000.000 đồng. Nhưng nay ông thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện với lý do vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S trả khoản tiền 117.000.000 đồng là các khoản nợ trước đó chứ không liên quan đến khoản cà phê mà ông Lê Văn Ch gửi cho vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S nên ông yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S trả cho ông 10.315,5 kg cà phê nhân theo tiêu chuẩn 15% độ ẩm, 5% tạp chất, 1% hạt đen vỡ. Đối với số nợ 117.000.000 đồng giữa ông với vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S là quan hệ tranh chấp khác do chưa đối chiếu nợ.

Đối với bị đơn vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S: Tòa án nhân dân huyện Di L đã triệu tập hợp lệ nhiều lần vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S đến Tòa án nhân dân huyện Di L nhưng đều vắng mặt; Tòa án dân huyện Di L cùng với chính quyền địa phương đã đến tận nhà vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S để làm việc tuy nhiên không ghi lời khai được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di L phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch. Buộc vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Lê Văn Ch 10.315,5 kg cà phê nhân. Vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di L nhận định:

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Lê Văn Ch vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện, đơn xin giải quyết vắng mặt ông Lê Văn Ch yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S trả cho ông Lê Văn Ch 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta và tài liệu chứng cứ chứng minh là “hợp đồng ký gửi cà phê” ngày 24-9-2013”. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp giữa ông Lê Văn Ch với vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S là tranh chấp về hợp đồng gửi giữ tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo tài liệu chứng cứ chứng minh ông Lê Văn Ch giao nộp “*hợp đồng ký gửi cà phê*” ghi ngày 24-9-2013 thể hiện vào ngày 24-9-2013 ông Cao Thanh V có nhận của ông Lê Văn Ch 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta được ông Cao Thanh V ký ghi họ tên bên cạnh có đóng dấu tên vuông ghi Trần Thị S. Phía bị đơn vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S không đến Tòa giải quyết mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không có văn bản phản đối yêu cầu của ông Lê Văn Ch nên có căn cứ xác định vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S có nhận của ông Lê Văn Ch 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta là có thật.

Nghĩa vụ thanh toán: Tại “*hợp đồng ký gửi cà phê ngày 24-9-2013*” thể hiện bên nhận cà phê ghi Trần Thị S (được in mẫu sẵn trong hợp đồng) phía dưới hợp đồng ký gửi cà phê ông Cao Thanh V ký ghi họ tên Cao Thanh V như vậy việc ông Cao Thanh V nhận 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta của ông Lê Văn Ch là trong thời kỳ hôn nhân, nên vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S phải có nghĩa vụ đối với 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta nhận của ông Lê Văn Ch.

Về nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch. Tại đơn khởi kiện ngày 25-7-2019, ông Ch yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S trả tiền gốc 316.251.000 đồng và tiền lãi 189.000.000 đồng. Nhưng nay ông thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện với lý do vợ chồng Cao Thanh V, bà Trần Thị S trả khoản tiền 117.000.000 đồng vào các khoản nợ trước đó chứ không liên quan đến khoản cà phê mà ông Lê Văn Ch gửi cho vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S nên ông yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S trả cho ông 10.315,5 kg cà phê nhân theo tiêu chuẩn 15% độ ẩm, 5% tạp chất, 1% hạt đen vỡ.

Hội đồng xét xử thấy nhận thấy việc mua bán cà phê giữa ông Lê Văn Ch với vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Ông Lê Văn Ch cho rằng số tiền 117.000.000 đồng mà vợ chồng ông Vinh, bà Sinh đã trả cho khoản nợ khác chứ không liên quan đến số cà phê mà ông Ch gửi vợ chồng ông Vinh, bà Sinh. Do vợ chồng ông Vinh, bà Sinh không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông

Ch. Vì vậy không có căn cứ khẳng định số tiền 117.000.000 đồng vợ chồng ông Vinh, bà Sinh đã trả vào số cà phê 10.315,5 kg mà ông Ch đã gửi. Nội dung yêu cầu khởi kiện ông Ch thay đổi là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn Ch là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định ông Lê Văn Ch khởi kiện là có căn cứ, vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S đã vi phạm nghĩa vụ, cần áp dụng áp dụng Điều 559; khoản 2 Điều 261; khoản 4 Điều 262 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Ch 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta là có căn cứ.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu của ông Lê Văn Ch được chấp nhận nên vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của 10.315,5 kg cà phê nhân Robusta theo giá thị trường tại huyện Di L ngày 27-12-2019 là: 10.315,5 kg x 32.000 đồng = 330.096.000 đồng. Số tiền án phí vợ chồng ông Vinh, bà Sinh phải chịu 330.096.000 đồng x 5% = 16.505.000 đồng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 559; khoản 2 Điều 261; khoản 4 Điều 262 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch. Buộc vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Ch 10.315,5 kg (mười nghìn ba trăm mười lăm phẩy năm kilôgam) cà phê nhân theo tiêu chuẩn 15% độ ẩm, 5% tạp chất, 1% hạt đen, vỡ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về án phí:

Vợ chồng ông Cao Thanh V, bà Trần Thị S chịu 16.505.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự có

quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đường sự;
- VKSND huyện Di L;
- Chi cục THADS huyện Di L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn